

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2022.

Về việc: “Ly hôn”.

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1427/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Thanh T**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 9/4, xã HL, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

+ Bị đơn: Ông **Nguyễn Tuấn V**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: số 882, Nguyễn Ái Quốc, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T và ông V cùng có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà Hoàng Thị Thanh T, trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tuấn V tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2018 tại UBND xã XT, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 07/12/2018). Quá trình chung sống, vợ chồng

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai đã cố gắng khắc phục để tiếp tục chung sống nhưng mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hoà hợp. Hiện nay vợ chồng đã sống ly hôn và không còn thương yêu nhau. Nay bà T nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Thị Gia H, sinh ngày 22/12/2021. Ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, bà không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo nội dung bản tự khai ngày 05/7/2022, ông Nguyễn Tuấn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, chung sống vợ chồng đúng như bà T trình bày. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn và sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống giữa hai gia đình khác biệt, hiện vợ chồng đã sống ly hôn từ tháng 5/2022. Nay bà T yêu cầu được ly hôn, ông V đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Có 01 con tên là Hoàng Thị Gia H, sinh ngày 22/12/2021. Ly hôn, ông V đồng ý giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng.

+ Việc tuân theo pháp luật của các bên đương sự: Thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự quy định.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Hoàng Thị Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn V.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Hoàng Thị Gia H, sinh ngày 22/12/2021 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu, nên tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông V đều xác định không có, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Bà Hoàng Thị Thanh T xin ly hôn với ông Nguyễn Tuấn V, địa chỉ nơi cư trú tại: số nhà 882, Nguyễn Ái Quốc, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nH dân TP. Biên Hòa có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Đối với nguyên đơn bà Hoàng Thị Thanh T và bị đơn ông Nguyễn Tuấn V đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nH:

Bà Hoàng Thị Thanh T và ông Nguyễn Tuấn V tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã XT, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 07/12/2018). Căn Điều 9 Luật Hôn nH và gia đình năm 2014, nên xác định là hôn nH hợp pháp.

Xét thấy, bà T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông V là do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc; ông V cũng xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống giữa hai gia đình khác biệt, hiện cả hai đã sống ly tH từ tháng 5/2022 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên ông V đồng ý ly hôn với ông T. Xét đây là ý chí tự nguyện của hai bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T và ông V đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Từ những pH tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông V đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nH không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nH và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T, giải quyết cho bà T được ly hôn với ông V.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Thị Gia H, sinh ngày 22/12/2021. Ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến của ông V đồng ý giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Căn cứ Điều 58, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nH và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà T không yêu cầu, nên tạm thời ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà T và ông V xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Hoàng Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271, 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nH và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu “Ly hôn” của bà Hoàng Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nH: Bà Hoàng Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn V.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Thị Gia H, sinh ngày 22/12/2021.

Giao con chung Hoàng Thị Gia H cho bà Hoàng Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông ông Nguyễn Tuấn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu số 0002664 ngày 11/5/2022.

5. Bà Hoàng Thị Thanh T và ông Nguyễn Tuấn V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP Biên Hòa (1);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- UBND xã XT, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (1);
- Dương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu VP (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Chánh Thiều Thị Phi Loan

Trần Văn Hùng